

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk R'Lấp, ngày 22 tháng 8 năm 2024

Số: 01/2024/QĐST- VDS

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách Nhà nước

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đình Quy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên họp: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên họp: Ông Tống Đức Hải – Chi cục trưởng.

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Hòa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 196/2024/TLST-VDS ngày 12 tháng 8 năm 2024, về việc yêu cầu: “*Miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách Nhà nước*”, theo Quyết định mở phiên họp số: 09/2024/QĐST – VDS ngày 12 tháng 8 năm 2024.

Người được xét miễn là ông Đỗ Đức V, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; địa chỉ: T 07, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khoản thu nộp ngân sách nhà nước còn phải thi hành là 6.737.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ vào kết quả phiên họp ngày 22 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp nhận định:

Ông Đỗ Đức V và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thi hành theo Bản án số 40/2011/DS – PT ngày 08 tháng 9 năm 2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Ngày 12 tháng 10 năm 2011 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp ban hành Quyết định thi hành án chủ động số 37/QĐ - THA buộc ông V, bà T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Qua xác minh điều kiện thi hành án của ông V, bà T không có đăng ký thường trú tại t 07, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hiện nay cư trú, sinh sống ở đâu địa phương không biết. Về tài sản nhà, đất và các tài sản khác: Ông V, bà T không có

nhà, đất và cũng không có bất kỳ tài sản gì ở huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tại địa phương ông V, bà T không có tài sản gì để thi hành án.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp đã có đề nghị số 768/CV – CCTHADS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đề nghị Viện kiểm sát huyện Đắk R'Lấp có văn bản đề nghị Tòa án xem xét miễn số tiền 6737.000đồng đối với ông V, bà T theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp có văn bản số 04/QĐ – VKS đề nghị miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước của ông Đỗ Đức V và bà Nguyễn Thị T.

Xét thấy, căn cứ khoản 2 Điều 61 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 và Thông tư liên tịch số 12/2015/TTLT- BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 15 tháng 9 năm 2015 của Bộ tư pháp, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc hướng dẫn việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước thì trường hợp của ông V, bà T hiện nay không có tài sản để thi hành án, đã hết thời hạn 05 năm kể từ ngày Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp ban hành Quyết định thi hành án chủ động số 37/QĐ - THA ngày 12 tháng 10 năm 2011 đối với số tiền thu, nộp ngân sách nhà nước của ông ông V, bà T nhưng ông V, bà T không có điều kiện thi hành án.

Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 61, 63 và Điều 64 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; Thông tư liên tịch số 12/2015/TTLT - BTP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 15 tháng 9 năm 2015 của Bộ tư pháp, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc hướng dẫn việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước.

1. Chấp nhận đề nghị của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp về việc miễn nghĩa vụ thi hành án đối với các khoản thu, nộp ngân sách nhà nước của ông Đỗ Đức V, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; địa chỉ: T 07, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Ông Đỗ Đức V và bà Nguyễn Thị T được miễn nộp số tiền 6.737.000đồng án phí dân sự theo Bản án số 40/2011/DS – PT ngày 08 tháng 9 năm 2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và Quyết định thi hành án chủ động số 37/QĐ – THA ngày 12 tháng 10 năm 2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

2. Quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án của Tòa án có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Thi hành án dân sự mà Viện kiểm sát không kháng nghị.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Người được xét miễn,giảm;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Đình Quy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 05-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội), nếu là Toà án nhân dân cấp cao thì ghi rõ Toà án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-XXTĐTC).

(3) Ghi quan hệ tranh chấp mà Toà án đang giải quyết.

(4) Tùy trường hợp cụ thể mà ghi yêu cầu của đương sự hoặc thấy cần thiết. Trường hợp theo yêu cầu của đương sự thì ghi rõ tên, địa chỉ, tư cách đương sự của người có đơn yêu cầu (ví dụ: Xét yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ của ông Nguyễn Văn A - nguyên đơn trong vụ án, cư trú tại 261 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội).

(5) Ghi đối tượng và những vấn đề cần xem xét, thẩm định tại chỗ.

(6) Ghi cụ thể địa điểm tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ.

